

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 10-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Hùng

ông Lò Văn Ngắm

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X - Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Điện Biên tham gia phiên tòa:*** bà Thái Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X - Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 11/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 27/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị P**; giới tính: Nữ; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú: bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (cũ) nay là bản V, xã B, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (cũ) nay là bản D, xã B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lò Văn Á, sinh năm 1962 và bà Lò Thị P, sinh năm 1964; chồng là Lò Văn D, sinh năm 1992 (biệt tích từ năm 2014 đến nay), sống chung như vợ chồng với Lò Văn C, sinh năm 1993 từ năm 2016 (hiện đang đi cai nghiện bắt buộc từ ngày 09/4/2025), bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2025 (con nhỏ hiện đang ở cùng bị cáo); Tiền án: 01 tiền án, năm 2025 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bản án số 67/2025/HS-ST ngày 19/3/2025); Tiền sự: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: chưa bị xử lý hành chính. Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 30/4/2025 theo quyết định thi hành án phạt tù số 95/2025/QĐ - CA ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, biên bản tiếp nhận người chấp hành án phạt tù ngày 30/4/2025 của phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2025, bị cáo P một mình đi bộ từ nhà đến bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (cũ) nay là bản P, xã B, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc bản P thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình ở đường. Bị cáo hỏi và mua được của người đàn ông 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó bị cáo cầm 02 gói ma túy vừa mua được đi bộ về nhà.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên đường thuộc bản P thì bị tổ công tác Công an xã C (nay là Công an xã B) yêu cầu kiểm tra. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy bị cáo P cầm trong lòng bàn tay phải. Tổ công tác lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột.

Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của Lò Thị P có tổng khối lượng 0,25 gam là chất ma túy: loại Heroin (Heroine).

Cáo trạng số 10/CT-VKSKV1 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 67/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 05 tháng đến 04 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon và vỏ phong bì niêm phong cũ; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang cầm ma túy đi trên đường đã bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Lò Thị P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 20/4/2025 bị cáo đã một mình mua được 02 gói ma

túy, loại Heroine có khối lượng 0,25 gam với mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang cầm gói Heroine đi trên đường đã bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/4/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: bị cáo chưa bị xử lý hành chính, đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Q thuộc Bộ Công an.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khi phạm tội bị cáo đang có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 của luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 19/3/2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 20/4/2025 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý khi bản án ngày 19/3/2025 đã có hiệu lực pháp luật nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ (sinh tháng 7 năm 2025) trong trại giam Q, tỉnh Tuyên Quang nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt để bị cáo và con nhỏ sớm được trở về với xã hội.

Do bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 67/2025/HS-ST ngày 19/3/2025; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của bản án số 67/2025/HS-ST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án số 67/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 (tính từ ngày 30/4/2025).

[3] Về hình phạt bổ sung: căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề

ngiht không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan: đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng 0,2 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo là dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Thị P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 67/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ được niêm phong trong phong bì màu trắng.

- 01 phong bì niêm phong được dán kín các mép bên trong có 0,2 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X - Điện Biên).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị P.

5. Kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực X - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phòng Giám đốc kiểm tra, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Anh Tuấn

